

ÔN TẬP CHƯƠNG I,II,III- LỚP 11

Câu 1. Trong Turbo Pascal, để lưu một chương trình:

- A. Nhấn tổ hợp phím Alt + F5
B. Nhấn tổ hợp phím Alt + F2
C. Nhấn phím F2
D. Nhấn phím F5

Câu 2. Kết quả của biểu thức $\text{sqr}(\text{abs}(25-30) \bmod 3)$ trả về kết quả là

- A. 1
B. 2
C. 6
D. 4

Câu 3. Cho biểu thức $(a \bmod 3 = 0)$ and $(a \bmod 4 = 0)$. Giá trị của a là

- A. 24
B. 16
C. 15
D. 20

Câu 4. Để khai báo biến n thuộc kiểu số nguyên ta viết

- A. var n: real;
B. var n: boolean;
C. var n: word;
D. var n: interger;

Câu 5. Để gán 2 cho x ta viết câu lệnh

- A. x:= 2;
B. 2:= x;
C. x = =2;
D. x = 2;

Câu 6. Cho biết kết quả của câu lệnh sau:

If 5 < 7 then write ('Ket qua sai') else write ('Ket qua dung');

- A. Ket qua sai
B. Câu lệnh sai
C. Không trả về kết quả
D. Ket qua dung

Câu 7. Biến x có thể nhận các giá trị -5, 100, 15, 20. Hãy chọn kiểu dữ liệu phù hợp với biến x ?

- A. Real
B. LongInt
C. Integer
D. Word

Câu 8. Đối với một ngôn ngữ lập trình có mấy cách dịch

- A. 2 loại (Hợp dịch và biên dịch)
B. 1 loại (Biên dịch)
C. 2 loại (Thông dịch và biên dịch)
D. 2 loại (Thông dịch và hợp dịch)

Câu 9. Trong NNLT Pascal, kết quả trả về của đoạn chương trình sau là

Var a: real;

Begin

a:= 15; writeln("KQ la :",a);

End.

- A. KQ la a
B. Chương trình báo lỗi
C. KQ la 15
D. KQ la 1.5000000000E+01

Câu 10. Trong Pascal phép toán div, mod là

- A. Phép chia cho cả số nguyên và số thực
B. Phép chia chỉ đối với số nguyên
C. Phép chia chỉ đối với số thực
D. Cả 3 câu trên đều sai

Câu 11. Lệnh nào sau đây dùng để in giá trị biến thực M ra màn hình có 2 chữ số thập phân và với độ rộng là 5?

- A. write (M,5,2);
B. write (M:2:5);
C. writeln (M:2:5);
D. write (M:5:2);

Câu 12. Trường hợp nào sau đây không phải là câu lệnh gán trong NNLT?

- A. a := a*2;
B. a:= 10;
C. a + b := 10;
D. cdf := 10;

Câu 13. Trong Turbo Pascal, để thoát khỏi Turbo Pascal

- A. Nhấn tổ hợp phím Alt + F4
B. Nhấn tổ hợp phím Alt + X
C. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + F4
D. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + X

Câu 14. Để biểu diễn $\sqrt{x^3}$ ta có thể viết

- A. sqrt(sqr x*x);
B. sqrt (x*x*x);
C. sqr(x)*x;
D. sqr(sqrt(x*x*x));

Câu 15. Trong các tên sau, tên nào sau đây được đặt đúng trong NNLT Pascal?

- A. Ho_ten 1
B. Ho ten
C. Ho_ten
D. Ihoten

Câu 16. Phần thân chương trình được giới hạn bởi cặp từ khóa

- A. Begin...End;
B. Start...Finish.
C. Begin...End.
D. Start...Finish;

Câu 17. Bộ nhớ sẽ cấp phát cho các biến dưới đây tổng cộng bao nhiêu byte?

Var x,y:integer; c: char; ok:boolean; z: real;

- A. 12
B. 14
C. 11
D. 13

Câu 18. Các từ: SQR, SQRT, REAL là

- A. Tên dành riêng
B. Tên do người lập trình đặt
C. Tên đặc biệt
D. Tên chuẩn

Câu 19. Trong ngôn ngữ Pascal, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Sau mỗi câu lệnh đều phải có dấu chấm phẩy ";"
B. Câu lệnh trước End không nhất thiết phải có dấu chấm phẩy ";"

- C. Có phân biệt chữ hoa và chữ thường
D. Trước từ khóa **Else** bắt buộc phải có dấu chấm phẩy ";"
- Câu 20. Trong NNLT Pascal, biểu thức $25 \bmod 3 + (5/2) * 3$ có giá trị là**
A. 15.5 B. 8.5 C. 8.0 D. 15.0
- Câu 21. Kết quả của đoạn lệnh sau là:**
a:= -9
if a > 0 then a:= a+1 else a:= a + 2;
write (a);
A. -7 B. -10 C. -11 D. -8
- Câu 22. Trong NNLT Pascal, giả sử $x := a/b$; thì x phải khai báo kiểu dữ liệu nào?**
A. byte B. integer C. word D. real
- Câu 23. Trong Pascal, khai báo hằng nào sau đây là ĐÚNG?**
A. const lop = "lop 11"; B. const max := 1000; C. const lop = 'lop 11'; D. const p = 3,1416;
- Câu 24. Phần đông người lập trình lựa chọn ngôn ngữ nào để viết chương trình**
A. Ngôn ngữ máy B. Hợp ngữ
C. Ngôn ngữ lập trình bậc cao D. Ngôn ngữ tự nhiên
- Câu 25. Biểu thức $(25 \bmod 10) \text{ div } 2$ cho kết quả là**
A. 4 B. 1 C. 2 D. 3
- Câu 26. Cho biết kết quả của câu lệnh sau:**
If 5 < 7 then write ('Ket qua sai') else write ('Ket qua dung');
A. Câu lệnh sai B. Không trả về kết quả C. Ket qua dung D. Ket qua sai
- Câu 27. Trong Pascal phép toán div, mod là**
A. Phép chia cho cả số nguyên và số thực B. Phép chia chỉ đối với số thực
C. Phép chia chỉ đối với số nguyên D. Cả 3 câu trên đều sai
- Câu 28. Trong Turbo Pascal, để thoát khỏi Turbo Pascal**
A. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + F4 B. Nhấn tổ hợp phím Ctrl + X
C. Nhấn tổ hợp phím Alt + F4 D. Nhấn tổ hợp phím Alt + X
- Câu 29. Lệnh nào sau đây dùng để in giá trị biến thực M ra màn hình có 2 chữ số thập phân và với độ rộng là 5?**
A. write (M:2:5); B. write (M,5,2); C. write (M:5:2); D. writeln (M:2:5);
- Câu 30. Trong Pascal, khai báo hằng nào sau đây là ĐÚNG?**
A. const p = 3,1416; B. const lop = "lop 11"; C. const lop = 'lop 11'; D. const max := 1000;
- Câu 31. Kết quả của biểu thức $\text{sqr}(\text{abs}(25-30) \bmod 3)$ trả về kết quả là**
A. 4 B. 1 C. 6 D. 2
- Câu 32. Biểu thức $(x > y)$ and $(y > 3)$ thuộc loại biểu thức nào?**
A. Biểu thức toán học B. Biểu thức logic C. Biểu thức số học D. Biểu thức quan hệ
- Câu 33. Cho biến thực x đã gán giá trị là 13.412335. Để xuất ra màn hình giá trị của biến trên với nội dung $x = 13.41$. Ta chọn câu lệnh nào sau đây?**
A. write (x:5:2); B. write ('x = ',5:2); C. write ("x = ", x:5:2); D. write ('x = ',x:5:2);
- Câu 34. Trong các tên sau, tên nào sau đây được đặt đúng trong NNLT Pascal?**
A. Ho_ten 1 B. Ho ten C. Ho_ten D. 1hoten
- Câu 35. Biểu thức $(25 \bmod 10) \text{ div } 2$ cho kết quả là**
A. 3 B. 2 C. 1 D. 4
- Câu 36. Kết quả của đoạn lệnh sau là:**
a:= -9;
if a > 0 then a:= a+1 else a:= a + 2;
write (a);
A. -8 B. -10 C. -7 D. -11
- Câu 37. Kết quả của đoạn chương trình sau:**
x:= 20; y:= 10;
write('x+y');
A. 30 B. 20 C. x+y D. 10

Câu 38. Các từ: SQR, SQRT, REAL là

- A. Tên chuẩn
- B. Tên do người lập trình đặt
- C. Tên dành riêng
- D. Tên đặc biệt

Câu 39. Bộ nhớ sẽ cấp phát cho các biến dưới đây tổng cộng bao nhiêu byte?

Var x,y:integer; c: char; ok:boolean; z: real;

- A. 12
- B. 11
- C. 14
- D. 13

Câu 40. Phần thân chương trình được giới hạn bởi cặp từ khóa

- A. Start...Finish;
- B. Begin...End.
- C. Start...Finish.
- D. Begin...End;

Câu 41. Để biểu diễn $\sqrt{x^3}$ ta có thể viết

- A. `sqrt(x)*x;`
- B. `sqrt(sqrt(x*x));`
- C. `sqrt(sqrt(x*x*x));`
- D. `sqrt(x*x*x);`

Câu 42. Trường hợp nào sau đây không phải là câu lệnh gán trong NNLT?

- A. `a := a*2;`
- B. `a:= 10;`
- C. `cdf := 10;`
- D. `a + b := 10;`

Câu 43. Trong NNLT Pascal, kết quả trả về của đoạn chương trình sau là

Var a: real;

Begin

a:= 15; writeln("KQ la: ",a);

End.

- A. KQ la 1.5000000000E+01
- B. KQ la 15
- C. KQ la a
- D. Chương trình báo lỗi

Câu 44. Để khai báo biến n thuộc kiểu số nguyên ta viết

- A. `var n: boolean;`
- B. `var n: word;`
- C. `var n: real;`
- D. `var n: interger;`

Câu 45. Kiểu nào sau đây có miền giá trị lớn nhất?

- A. LongInt
- B. Integer
- C. Byte
- D. Word

Câu 46. Trong Pascal, các đoạn chú thích được đặt trong dấu

- A. [và]
- B. { và }
- C. /* và */
- D. (và)

Câu 47. Đối với một ngôn ngữ lập trình có mấy cách dịch

- A. 2 loại (Thông dịch và hợp dịch)
- B. 1 loại (Biên dịch)
- C. 2 loại (Hợp dịch và biên dịch)
- D. 2 loại (Thông dịch và biên dịch)

Câu 48. Cho x là biến nguyên, y là biến thực. Câu lệnh nào sau đây SAI

- A. `x:= x+3.0;`
- B. `y:= y/3;`
- C. `x := x div 3;`
- D. `y := y*3.0;`

Câu 49. Biến x có thể nhận các giá trị -5, 100, 15, 20. Hãy chọn kiểu dữ liệu phù hợp với biến x ?

- A. Word
- B. LongInt
- C. Real
- D. Integer

Câu 50. Trong ngôn ngữ Pascal, phát biểu nào sau đây là ĐÚNG?

- A. Trước từ khóa **Else** bắt buộc phải có dấu chấm phẩy ";"
- B. Câu lệnh trước **End** không nhất thiết phải có dấu chấm phẩy ";"
- C. Có phân biệt chữ hoa và chữ thường
- D. Sau mỗi câu lệnh đều phải có dấu chấm phẩy ";"

